TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Vân

2. Bà Vũ Hoa Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là Phường L, tỉnh Lâm Đồng). Số CCCD: 060197009440 do Cục C về TTXH cấp ngày 04/10/2023.

2. Bị đơn: Anh Phan Thành D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số F, Khu phố D, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh). Số CCCD: 072086006801 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/9/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Bà X, ông D chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 02/10/2014. Vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Bà X yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà X đồng ý giao 03 con chung là Phan Thiện Â, sinh ngày 22/02/2015; Phan Thiên Đ, sinh ngày 31/5/2019 và Phan Thiện P, sinh ngày 25/8/2020 cho ông D nuôi. Bà X không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Thành D trình bày:*

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như bà X trình bày.

Về hôn nhân: Bà X yêu cầu ly hôn với ông D thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông D xin nuôi 03 con chung là Phan Thiện Â, sinh ngày 22/02/2015; Phan Thiên Đ, sinh ngày 31/5/2019 và Phan Thiện P, sinh ngày 25/8/2020. Ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông D.

+ Về con chung: Giao 03 con chung là Phan Thiện Â, sinh ngày 22/02/2015; Phan Thiên Đ, sinh ngày 31/5/2019 và Phan Thiện P, sinh ngày 25/8/2020 cho ông D nuôi. Ghi nhận ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Bà X có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà X có yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông D có địa chỉ cư trú tại khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[2] Về hôn nhân: Bà X và ông D chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 02/10/2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông D: Bà X trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Ông D cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung:

Cháu Lý Thị Hồng L, sinh năm 1997 đã trưởng thành, B, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông D xin nuôi 03 con chung là Phan Thiện Â, sinh ngày 22/02/2015; Phan Thiên Đ, sinh ngày 31/5/2019 và Phan Thiện P, sinh ngày 25/8/2020. Các con chung hiện đang sống cùng ông D, cháu Â có nguyện vọng tiếp tục sống cùng với ông D và bà X cũng đồng ý giao các con chung cho ông D nuôi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung Â, Đ, P cho ông D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Bà X có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Nguyễn Thị X đối với ông Phan Thành D. Bà X, ông D được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao 03 con chung là Phan Thiện Â, sinh ngày 22/02/2015; Phan Thiên Đ, sinh ngày 31/5/2019 và Phan Thiện P, sinh ngày 25/8/2020 cho ông D tiếp tục

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Bà X có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Bà X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004354 ngày 15/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà X đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Tân Ninh, tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung